

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG

CẤU TRÚC HỆ THỐNG NHÂN VẬT
TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Chuyên ngành: Lý luận văn học

Mã số: 9229030.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ họp tại

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi giờ ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thư viện và Tri thức số , Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI (lĩnh vực tiểu thuyết nói riêng) được xem là sự bội thu của thế hệ các nhà văn lão luyện cũng như những cây bút trẻ. Chưa bao giờ trên văn đàn, số lượng tác phẩm và tác giả lại đa dạng đến thế. Điều đó cho thấy sức sáng tạo không giới hạn của các tác giả... Nhiều nhà văn đã có sự góp sức đáng kể trong việc phát huy thể loại xung kích này ở thời kỳ Đổi mới như: Ma Văn Kháng, Chu Lai, Dương Hường, Bảo Ninh, Nguyễn Khắc Trường; sau nữa là Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Đình Tú; cùng sự đóng góp của một số nhà văn Việt ở hải ngoại như: Phạm Thị Hoài, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Văn Thọ... Sự đa dạng này cho thấy những lối viết, cách tân ở thể loại ở cả phương diện phản ánh lẫn bút pháp nghệ thuật. Những vấn đề mới của xã hội đương đại được gói gọn trong thế giới tiểu tự sự, để đưa thể loại trong khung phản ánh sâu rộng đến những tế vi phức tạp của con người. Vì lẽ đó, sự biến chuyển các loại, dạng thức nhân vật trong một khung tổ chức cấu trúc tiểu thuyết đều đưa đến những bất ngờ, một kiến tạo riêng cho từng đối tượng tiếp nhận.

1.2. Nghiên cứu nhân vật chính là nghiên cứu về cách nhà văn nhìn nhận, cắt nghĩa về con người như thế nào và bằng cách nào trong văn chương của mình. Trong thực tế, mục đích của việc sáng tạo nhân vật chính là để nhà văn thể hiện nhận thức của mình về một cá nhân nào đó, hay một kiểu người nào đó, một vấn đề nào đó của hiện thực. Nhân vật, dưới ngòi bút và sự “toan tính” của tác giả chính là người dẫn dắt người đọc vào một thế giới riêng của đời sống trong một giai đoạn hay thời kì lịch sử nhất định. Xét từ góc độ trần thuật: nhân vật là một chất liệu có tính bản thể của văn bản tự sự. Chất liệu đó được phản ánh từ nhiều góc độ khác nhau như một thực thể sống, có số phận và đời sống tâm lý cá biệt ... Song dù ở góc độ nào, đó vẫn là một hệ thống có quan hệ nội tại và thống nhất sâu sắc với cấu trúc tự sự của tác phẩm. Với những người nghiên cứu tiểu thuyết đương đại, đây thực sự là vấn đề chứa đựng những mời gọi hấp dẫn, thú vị.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. **Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Cấu trúc hệ thống nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI. Cụ thể, luận án khảo sát đánh giá tính biểu hiện của nhân vật trên hai phương diện cấu trúc loại hình và phương thức tự sự của thể tài. Từ đó, luận án tổng hợp và đánh giá tính nghệ thuật của cấu trúc hệ thống nhân vật qua phương thức thể hiện.

2.2. **Phạm vi nghiên cứu** gồm 15 tác phẩm tiểu thuyết: China Town (Thuận), T mát tích (Thuận), Ngòi (Nguyễn Bình Phương), Mình và họ (Nguyễn Bình Phương), Dầu về gió xóa (Hồ Anh Thái), Những đứa con rải rác trên đường (Hồ Anh Thái), Đi tìm nhân vật (Tạ Duy Anh), Khải Huyền muộn (Nguyễn Việt Hà), Giữa dòng chảy lạc (Nguyễn Danh Lam), Và khi tro bụi (Đoàn Minh Phương), Xác phàm

(Nguyễn Đình Tú), Les, vòng tay không đàn ông (Bùi Anh Tấn), Hồ Quý Ly (Nguyễn Xuân Khánh), Thị Lộ chính danh (Võ Khắc Nghiêm), Từ Dụ Thái Hậu (Trần Thùy Mai).

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, chúng tôi lần lượt trả lời các câu hỏi nghiên cứu: 1) Vị trí và vai trò của nhân vật trong tiểu thuyết hiện đại, hậu hiện đại? 2) Những vấn đề chung liên quan đến nhân vật trong tiến trình tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, từ đó dẫn đến sự chuyển biến của yếu tố này ở tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI ra sao? 3) Sự biểu hiện các dạng thức nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI như thế nào? 4) Những đổi mới trong cách xây dựng nhân vật của tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để tiếp cận và giải quyết vấn đề nghiên cứu, chúng tôi sử dụng tổng hợp các phương pháp: loại hình, lịch sử - xã hội, so sánh, hệ thống, cấu trúc; kết hợp với phương pháp tiếp cận thi pháp học cùng lý thuyết tự sự học, lý thuyết hậu hiện đại.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án là công trình tập trung nghiên cứu về cấu trúc hệ thống các kiểu loại nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI một cách toàn diện. Việc chỉ ra các kiểu loại nhân vật khác nhau theo cách phân loại cấu trúc - loại hình và phương thức tự sự của thể tài cho thấy sự đổi mới trong cách viết, nghệ thuật xây dựng nhân vật của các nhà văn Việt Nam đầu thế kỷ XXI, khẳng định sự sáng tạo, ý thức làm nghề và sức sống bền bỉ của tiểu thuyết Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần vào thành quả nghiên cứu nói chung, phục vụ cho việc nghiên cứu và học tập, giảng dạy lý luận văn học và văn học Việt Nam.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, Kết luận, luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu.

Chương 2. Diện mạo văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI trong bối cảnh xuất hiện kiểu cấu trúc nhân vật mới.

Chương 3. Hệ thống kiểu loại nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI dưới góc nhìn cấu trúc.

Chương 4. Phương thức biểu hiện nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI.

Chương 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu nhân vật và quan niệm về nhân vật

1.1.1. Nhân vật văn học và nhân vật tiểu thuyết

Theo Từ điển thuật ngữ văn học, nhân vật “là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học. Nhân vật văn học có thể có tên riêng, cũng có thể không có tên riêng... Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ thuật đầy tính ước lệ” [2, tr.235]. Nói cách khác, nhân vật văn học là một hình tượng nghệ thuật ở trong tác phẩm văn học. Do đó không thể đồng nhất nhân vật trong tác phẩm văn học với con người có thật trong đời sống. Đối với mỗi nhà văn, nhân vật văn học chính là quan niệm về nghệ thuật cũng như thể hiện lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn về con người. Do đó, nhân vật luôn gắn chặt với chủ đề, tư tưởng, với thông điệp nghệ thuật ẩn ngầm của tác phẩm.

Sự khác biệt của các nhân vật văn học là ở chỗ chúng được thể hiện bằng ngôn từ thông qua các thể loại khác nhau. Vì vậy, không có một sự giới hạn nào có thể kìm hãm sự phát triển và sáng tạo của từng nhân vật/từng kiểu loại nhân vật. Mỗi nhà văn có một bút pháp nghệ thuật riêng trong việc xây dựng hình tượng nhân vật của mình, điều này đồng nghĩa với việc mỗi độc giả có thể tiếp cận nhân vật dưới một góc nhìn đa dạng, nhiều chiều kích, khiến cho nhân vật hiện lên trong sự ràng buộc với các mối quan hệ đa chiều, đa tính cách nhưng luôn là một con người hoàn chỉnh trong tất cả các mối quan hệ của nó.

Trong tiểu thuyết, nhân vật giữ một vai trò vô cùng quan trọng, then chốt, quyết định sự thành công của tác phẩm. Qua tiểu thuyết và các hình tượng nhân vật, số phận con người hóa thân được thể hiện trên từng trang sách, bạn đọc không chỉ nhận thấy bản chất của xã hội đương thời mà còn có thể cảm thấu các vấn đề muôn thuở của thân phận con người trong suốt chiều dài lịch sử. Nhân vật trong tiểu thuyết là trung tâm của sự sáng tạo, là mấu chốt để nhà văn gửi gắm, áp ủ, lý giải tất cả mọi vấn đề của đời sống xã hội. Thực tế cho thấy, nhân vật trong tiểu thuyết có thể được xây dựng từ những nguyên mẫu của đời sống (như Nghị Quê, Nghị Hách, Núi...), nhưng nhất thiết phải được kết hợp với năng lực tổng hợp và sáng tạo của nhà văn mới trở thành những ghi dấu ấn trong tác phẩm. Hiếm có nhân vật nào mang cảm hứng sáng tạo hư cấu hoàn toàn, tách rời hiện thực. Ngược lại, nhân vật thường mang theo cảm hứng nhân văn, là sự thể hiện quan niệm nghệ thuật về con người. Về phía độc giả, nhân vật, vì vậy, luôn là “chìa khoá” để “giải mã” những vấn đề hiện thực mà nhà văn đặt ra trong tác phẩm.

1.1.2. Quan niệm về nhân vật tiểu thuyết

Khi nghiên cứu về tiểu thuyết như một thể loại văn học, nhà nghiên cứu phê bình Nga Mikhail Bakhtin đã gặp nhiều khó khăn do tính đặc thù của bản thân khách thể: tiểu thuyết là thể loại văn chương duy nhất vẫn luôn biến chuyển. Mặc dù tiểu thuyết ra

đời và trưởng thành dưới ánh sáng “thanh thiên bạch nhật của lịch sử”, nhưng cho đến nay dù đã khẳng định vị trí chúa tể của mình, tiểu thuyết vẫn luôn không ngừng biến đổi. So với các thể loại lớn như sử thi - một thể loại không những đã hoàn tất mà còn đã già nua từ lâu, hay kịch - một thể loại đã hoàn bị từ rất sớm, thì tiểu thuyết được xem là thể loại trẻ hơn, chưa có những quy phạm như những thể loại khác. Vì thế theo M. Bakhtin “Nghiên cứu các thể loại khác tựa hồ như nghiên cứu những tử ngữ, còn nghiên cứu tiểu thuyết giống như nghiên cứu những sinh ngữ, mà lại là sinh ngữ trẻ...” [1, tr.24]. Đó chính là một trong những lý do vì sao tiểu thuyết luôn hấp dẫn các nhà nghiên cứu, độc giả bởi sự biến chuyển không ngừng ấy. Tính biến chuyển ấy, theo chúng tôi, rõ ràng và trực diện nhất, chính là khi nhìn vào nhân vật trong tiểu thuyết.

Về cách hình dung ra nhân vật, Milan Kundera có điểm trùng với Alain Robbe - Grillet, khi cả hai ông đều cho rằng nhân vật cần có các đặc điểm cụ thể, có tính cách, lai lịch (quá khứ)... Milan Kundera nhấn mạnh đến việc các nhà tiểu thuyết không có khả năng tìm kiếm, nắm bắt được bản chất cái tôi đích thực. Theo ông, cuộc truy tìm cái tôi kết thúc và sẽ mãi mãi kết thúc bằng một sự không thỏa mãn ngược đời, không thất bại nhưng cũng không thỏa mãn. Đó chính là lý do, các nhà văn, nhà tiểu thuyết luôn thôi thúc sáng tạo nhân vật của mình một cách tối đa mà không sợ vi phạm bất kỳ quy tắc nào bao quanh nhân vật. Từ thế kỷ XIX đến nay, nhân vật dưới ngòi bút của các nhà văn đã thay đổi rất nhiều, từ nhân vật điển hình đến nhân vật hiện sinh, từ nhân vật truyền thống đến nhân vật phi/phản truyền thống... các cách thức sáng tạo nhân vật vẫn chưa dừng lại. Bởi đi tìm kiếm nhân vật cũng chính là đi tìm bản chất sáng tạo của cái tôi, mà điều đó nói như Milan Kundera là chắc chắn không nắm bắt được. “Nhân vật không phải là sự mô phỏng một con người sống thật. Đó là một con người tưởng tượng. Một cái tôi thử nghiệm” (sđd, tr.41). Chính vì vậy, Milan Kundera đã đưa ra một định nghĩa đơn giản về tiểu thuyết là “một sự chiêm nghiệm về cuộc đời được nhìn thấy thông qua các nhân vật tưởng tượng” (sđd, tr.86).

1.2. Tình hình nghiên cứu nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI

Có thể thấy, từ đầu thế kỷ XXI đến nay, vấn đề nhân vật được chú ý hơn, có nhiều kiểu nhân vật mới xuất hiện gắn liền với sự đổi mới trong cách viết và đổi mới trong tư duy của các nhà văn. Trong công tình nghiên cứu của mình, khi bàn về nhân vật trong tiểu thuyết, Bùi Việt Thắng đã chỉ ra những điều rất căn cốt về nhân vật và tiểu thuyết: “Nói đến tiểu thuyết là nói đến nhân vật. Tài nghệ của nhà tiểu thuyết cũng chủ yếu khúc xạ qua nhân vật vì nó là con đẻ tinh thần của nhà văn” [14, tr.110].

Nghiên cứu về nhân vật trong tiểu thuyết, một yếu tố không thể không nhắc đến, đó là yếu tố hư cấu nghệ thuật. Hư cấu nghệ thuật được xem như cặp mắt để phát hiện những hiện tượng điển hình trong cuộc sống, là một thao tác không thể thiếu trong tư duy sáng tạo của nhà tiểu thuyết. Tiểu thuyết gia nổi tiếng M.Kundera lại cho rằng: “Tiểu thuyết là thứ văn xuôi tổng hợp lớn dựa trên trò chơi với các nhân

vật hư cấu”. Từ những hình hài nguyên mẫu ngoài đời thực, khi được tác giả ưu ái đặt vào trong tác phẩm, nhân vật tiểu thuyết được tô điểm, bồi đắp thêm những phẩm chất và sinh khí mới, sinh động hơn, lột tả được chân thực hơn hình tượng tác giả muốn phản ánh với sự thú vị, hấp dẫn hơn và điều quan trọng nhất là điển hình hơn so với nguyên mẫu đời thường.

Nhân vật trong tiểu thuyết thế kỷ XXI có sự cách tân, khác biệt so với nhân vật trong tiểu thuyết các thế kỷ trước đó. Thế kỷ XXI, nhân vật có xu hướng bị giản lược từ tên gọi đến tính cách, rất nhiều nhà nghiên cứu, nhà phê bình đã sử dụng cụm từ “tẩy trắng”, “xóa trắng” nhân vật tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI. Điều này có làm cho nhân vật bị biến mất? Trên thực tế, đây là cách các tác giả cải biến cho nhân vật của mình, điều này phù hợp với diễn biến của cuộc sống hiện đại với nhiều vẻ đẹp, nhưng cũng bộn bề lo toan, ảm khuất, đặc biệt là sự cô đơn của con người. Càng hiện đại, người ta càng cảm thấy cô đơn, lạc lõng giữa cuộc đời. Chính vì vậy, các tác giả có xu hướng làm “dẹt” nhân vật của mình, ở đó tính cách nhân vật không được kể lể qua các chuỗi hành động diễn tiến mà được xác định tại một thời điểm nhất định. Cách kể chuyện đó khác hẳn với thủ pháp xây dựng nhân vật điển hình vốn đã tồn tại trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt thăng hoa ở thế kỷ XIX. Hay nói khác đi, cách xây dựng nhân vật hiện tại đã làm cho kiểu nhân vật điển hình biến mất, thay vào đó độc giả được tiếp cận với thể nhân vật như một mảng hiện thực bị xé nhỏ, ngổn ngang, đầy toan tính nhưng cũng đầy thất bại và lo toan.

Việc xây dựng nhân vật không theo cách truyền thống như vậy vừa tạo ra một lớp các nhân vật kiểu mới, và quan trọng hơn, vừa phản ánh đúng bản chất cuộc sống hiện tại. Điều này cũng đòi hỏi độc giả phải thay đổi cách tiếp cận tác phẩm, thay đổi cách đọc, cách nghĩ. Trong bài Một cách tiếp cận tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ Đổi mới, tác giả Bích Thu đã đề cập đến tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI: “Sự châu toàn tác phẩm của các cây bút sống ở những quốc gia khác nhau tại Việt Nam đã góp phần làm cho diện mạo tiểu thuyết phong phú và đa dạng hơn, đồng thời tiếng nói về cuộc đời và con người trong tiểu thuyết cũng giàu sắc điệu và đa nghĩa hơn.

Tiểu kết chương 1

Với khả năng bao quát hiện thực ở tầm vĩ mô cũng như khả năng đi sâu khám phá những vấn đề vi mô thuộc về số phận con người, tiểu thuyết có khả năng tạo dựng tính đa dạng về màu sắc thẩm mỹ. Đây cũng là một trong những đặc điểm của thể loại tiểu thuyết được định hình toàn vẹn với đặc trưng của nó chính thức xuất hiện ở thế kỷ XIX (phương Tây) và thế kỷ XX (Việt Nam). Đọc một tác phẩm văn học nói chung, tiểu thuyết nói riêng, cái đọng lại sâu sắc nhất trong mỗi độc giả thường là số phận nhân vật với những cảm hứng nhân văn sâu sắc được nhà văn dồn nén, thể hiện qua từng câu chữ, hoàn cảnh, ở đó con người hiện lên đúng với nghĩa là tổng hòa các mối quan hệ xã hội. Và từ đó, chúng ta có thể một lần nữa khẳng định được vị trí, vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nhân vật trong tiểu thuyết.

Nghiên cứu về nhân vật trong tiểu thuyết cũng chính là nghiên cứu về cách nhà văn nhìn nhận về con người như thế nào và bằng cách nào trong tác phẩm của mình. Trong thực tế, mục đích của việc sáng tạo nhân vật chính là để nhà văn thể hiện nhận thức của mình về một cá nhân nào đó, hay một kiểu người nào đó, một vấn đề nào đó của hiện thực. Nhân vật, dưới ngòi bút và sự “toan tính” của tác giả chính là người dẫn dắt độc giả vào một thế giới riêng của đời sống trong một giai đoạn hay thời kì lịch sử nhất định. Với những người nghiên cứu tiểu thuyết đương đại, đây thực sự là một trong những chủ đề mời gọi hấp dẫn.

Bằng một cái nhìn cung cấp có tính chất tổng quan nhất về khái niệm, đặc trưng và phân loại nhân vật văn học, trong đó, có nhân vật tiểu thuyết, luận án đi đến nhận diện sự vận hành của nhân vật đặt cạnh tư duy lý luận tiểu thuyết, từ đó, để thấy được bước tiến về mặt phạm trù nhân vật nhìn ở sự quy chiếu có tính đồng đại ở cả nước ngoài và Việt Nam ở các công trình bài viết bàn về vấn đề nhân vật có liên quan một cách trực tiếp nhất, phục vụ tối đa cho mục tiêu nghiên cứu của luận án. Theo đó, chúng tôi chỉ ra khoảng trống cần bổ khuyết thêm trong nghiên cứu nhân vật tiểu thuyết hai mươi năm đầu thế kỷ XXI. Đây cũng là mục tiêu nghiên cứu hướng đến của luận án, sẽ được chúng tôi giải quyết ở chương 2, 3 và 4.

Chương 2

DIỆN MẠO VĂN HỌC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI TRONG BỐI CẢNH XUẤT HIỆN KIỂU CẤU TRÚC NHÂN VẬT MỚI

2.1. Khái lược về bối cảnh xã hội và văn học đầu thế kỷ XXI

2.1.1. Tác giả đa dạng

Gần 40 năm kể từ thời kỳ đổi mới đến nay, văn chương Việt Nam đã có nhiều thay đổi cả về lượng và chất. Những cây bút của thế kỷ trước vẫn tiếp tục sáng tác sung sức như Nguyễn Khắc Phê với Thập giá giữa rừng (2003), Những ngọn lửa xanh (2008), Biết đâu địa ngục thiên đường (2010), Chu Lai với những tác phẩm gây ấn tượng Vòng tròn bội bạc, Bãi bờ hoang lạnh, Ăn mây dĩ vãng, Phố, Cuộc đời dài lắm (2002), Khúc bi tráng cuối cùng (2004), Mưa đỏ, Gió xanh... Bên cạnh đó, một thế hệ nhà văn nổi bật có vị trí ổn định trong văn học Việt Nam đương đại chục năm nay, mà Hồ Anh Thái (Mười lẻ một đêm, Đức Phật-nàng Savitri và tôi, Dầu về gió xóa...), Tạ Duy Anh (Thiên thần sám hối, Đi tìm nhân vật...), Nguyễn Bình Phương (Trí nhớ suy tàn, Thoạt kỳ thủy, Ngồi...), Nguyễn Việt Hà (Cơ hội của Chúa...), Nguyễn Nhật Ánh (Chuyện về xứ Lang Biang, Tôi là Bê-tô, Đảo mộng mơ, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh) là những đại diện tiêu biểu. Tên tuổi của các nhà văn này đã “đóng đinh” vào nền văn học Việt Nam nói chung, tiểu thuyết Việt Nam nói riêng vắt qua hai thế kỷ. Đặc biệt, có một số tác giả được nhắc đến đang độ chín của nghề như Tạ Duy Anh (Bước qua lời nguyện, Thiên thần sám hối, Đi tìm nhân vật, Lão khô...), Nguyễn Bình Phương (Thoạt kỳ thủy, Ngồi, Minh và họ, Kể xong rồi đi).

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, bên cạnh những lớp nhà văn kỳ cựu, chúng ta chứng kiến sự xuất hiện các đàn anh, đàn chị tên tuổi thế hệ 7X và tác giả trẻ 8X như: Trang Hạ (Đàn bà 30; Tình nhân không bao giờ đòi cưới); Nguyễn Phong Việt - người từng ba lần đoạt giải thưởng Bút mới của báo Tuổi trẻ - nổi tiếng với các tác phẩm như Đi qua thương nhớ, Sinh ra là để cô đơn, hay mới đây nhất là Sống một cuộc đời bình thường; Nguyễn Ngọc Thạch, nổi tiếng với những tác phẩm chuyên viết về đồng tính và những góc khuất trong thế giới thứ ba. Những tác phẩm Đời Callboy, hay Chênh vênh 25 của nhà văn này được bạn đọc nhiệt tình đón nhận. Việc tạo dựng một phong cách riêng cho mình có vẻ đã đem đến cho Nguyễn Ngọc Thạch những thành công nhất định. Dương Thụy có nhiều tác phẩm bán chạy, được đông đảo độc giả mến mộ như Oxford thương yêu, Nhắm mắt thấy Paris, Bỏ câu chung mái vòm...

2.1.2. Đề tài, chủ đề đa dạng

Cùng với sự đa dạng của các tác giả, một trong những đặc điểm nổi bật của tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI đó chính là đề tài, chủ đề đa dạng. Nếu trước năm 2000, tiểu thuyết Việt Nam nổi bật với những đề tài, chủ đề về chiến tranh, người lính, cuộc sống của người lính sau chiến tranh... đến nỗi nhà phê bình văn học Nguyễn Hòa từng nhận xét: “tiểu thuyết của ta chưa có sự mở rộng đề tài, hình như cứ dăm năm tiểu thuyết lại có chung một mô típ đề tài, thì từ 1960 đến nay chủ đề, đề tài được các nhà văn sáng tác vô cùng đa dạng. Bắt đầu những năm 60 là tiểu thuyết về nông thôn và phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, cuối những năm 60 đầu những năm 70 là tiểu thuyết về chiến tranh, cuối những năm 70 là tiểu thuyết về chiến thắng và dư âm những ngày chiến thắng, đầu những năm 80 là tiểu thuyết về con người - xã hội thời kỳ hậu chiến và manh nha ý tưởng về sự trì trệ của cơ chế quan liêu bao cấp, cuối những năm 80 những ý tưởng kể trên được tiểu thuyết nói đến một cách mạch lạc hơn khi việc xóa bỏ cơ chế cũ trở nên bức xúc...”. Đến cuối thế kỷ XX, đề tài, chủ đề tiểu thuyết có phần đa dạng hơn: đề tài chiến tranh không còn “thống trị” văn đàn, thay vào đó là những chủ đề về hậu chiến, những sôi động, va vấp của cơ chế thị trường làm cho con người nói chung, người lính nói riêng như bừng tỉnh trước một cơ chế mới rộng mở nhưng cũng đầy chạm bẩy ranh ma.

2.2. Quan niệm nghệ thuật về con người - cơ sở xuất hiện kiểu cấu trúc nhân vật mới

2.2.1. Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học Việt Nam trước 1986

Có thể nói, trước năm 1986, đặc biệt trong khoảng mười năm từ 1975 đến 1985, cảm hứng về đề tài chiến tranh và hậu chiến chiếm một dung lượng lớn. Điều này cũng dễ hiểu, bởi đó vẫn là mảng hiện thực rộng lớn không chỉ của riêng các nhà văn, nhà thơ, nhà nghệ sĩ nói chung mà của cả lịch sử dân tộc.

Đất nước hòa bình, những người lính trên mình “chằng chịt những vết thương” cả thể xác và tinh thần trở về bắt tay xây dựng cuộc sống mới, mặc dù vậy

kỷ niệm những ngày gian lao, ác liệt vẫn không ngừng ùa về, lúc âm ỉ, lúc cháy lên mãnh liệt. Nhà văn Nga A. Tolstoi từng đánh giá chiến tranh là “siêu đề tài của văn học”. Và bởi thế, dù chiến tranh đã qua lâu nhưng những trang viết về cuộc chiến vĩ đại của dân tộc, về cuộc sống hậu chiến vẫn còn sức nóng, vẫn gọi bao trần trở, nghĩ suy trong lòng người đọc. Cuộc hành trình của số phận con người từ thời chiến tranh đến thời Đổi mới lại tiếp diễn qua những tiểu thuyết: Lửa từ những ngôi nhà (Nguyễn Minh Châu), Nỗi buồn chiến tranh (Bảo Ninh), Bến không chồng (Dương Hương), Ăn mày dĩ vãng (Chu Lai), Chim én bay (Nguyễn Trí Huân)...

Nhìn chung, con người trước năm 1986, chủ yếu được nhìn nhận là con người thời hậu chiến với những vết cắt tinh thần, là những dư chấn, chấn thương đầy ám ảnh của con người khi bước qua cuộc chiến, sống hoà nhập ở thời bình. Từ đó những con người kéo theo sức nặng, có khi lại trở thành sức ỳ của những con sang chấn tâm lý đầy khủng hoảng trước việc phải đối diện với cuộc sống thế sự cá nhân thường trực. Con người trong văn học trước 1986 được thể hiện trong tiểu thuyết đã phải ứng xử với hiện tồn theo những cách lựa chọn khác nhau. Một là, họ tiếp tục dần thân tìm lại mình, khẳng định lại mình ở tâm thế nhập cuộc với thời bình. Hai là, họ trở nên chơi vơi, lạc lõng hoặc tha hoá theo những cách khác nhau mà hiện thực đời sống đã đẩy họ vào những lựa chọn mang tính sống còn đậm màu cá nhân, ích kỷ, toan tính, thủ đoạn.

2.2.2. Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học Việt Nam sau 1986 đến nay

Tiếp nối những tìm tòi về nội dung, thể loại giai đoạn trước, tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI đi sâu phản ánh về thân phận con người cùng khát vọng sống, những đòi hỏi chính đáng về hạnh phúc cá nhân, tình yêu đôi lứa. Các tác giả như Tạ Duy Anh, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh... đã khai thác con người rất đổi tự nhiên trước nhu cầu của hạnh phúc đời thường, của cuộc sống riêng tư giản dị mà gần gũi. Các tác giả thường có ý thức đi sâu vào thế giới nội tâm để khám phá đa dạng, góc ngách mọi chiều sâu tâm linh nhằm nhận diện được hình ảnh con người đích thực. Bên cạnh đó, sự xuất hiện con người tâm linh với không gian linh thiêng biểu hiện cho sự đổi mới mang tính đột phá trong quan niệm nghệ thuật về con người của văn học. Các tác phẩm như Mẫu Thượng Ngàn (Nguyễn Xuân Khánh), Cõi người rung chuông tận thế, Đức Phật, nàng Savitri và tôi (Hồ Anh Thái), Thoạt kỳ thủy, Người đi vắng (Nguyễn Bình Phương), Lời nguyện hai trăm năm (Khôi Vũ), Cơ hội của Chúa, Khải huyền muộn (Nguyễn Việt Hà)... là những tác phẩm có màu sắc tâm linh. Điều đó khẳng định hướng đi mới của các cây viết khi tiếp cận với đảng sau thế giới hiện thực, đó là thế giới tâm linh, vô thức, tiềm thức, giấc mơ. Các nhà văn trên con đường tìm tòi những nội dung mới, ý tưởng mới đã cố gắng thoát ra khỏi kiểu “phản ánh hiện thực” một cách chung chung, thông thường theo một chiều của tiểu thuyết trước

đây. Tiểu thuyết thế kỷ XXI cho phép ngòi bút của nhà văn đi sâu vào cõi tâm linh, vô thức của con người, khai thác “con người ở bên trong con người”.

Tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI có thể nhấn mạnh ở 3 điểm: i) Tiếp tục (không ngừng) ca ngợi những phẩm chất cao đẹp ở con người, coi con người là đối tượng quan trọng nhất trong các sáng tác. Trong những tác phẩm gần đây nhất của Chu Lai như Mưa đỏ, Gió xanh, những phẩm chất cao đẹp của con người/người lính hy sinh vì Tổ quốc một lần nữa được nhà văn khắc họa. Dù chiến tranh đã lùi xa gần 50 năm, nhưng sự kiên cường, quả cảm của những người lính ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị vẫn lay động những trái tim bạn đọc; ii) Miêu tả những thân phận người đầy khổ đau, bi kịch. Những ai đã từng đọc Dòng sông Mía của Đào Thắng hẳn không thể quên được hình ảnh cu Lẹp từ khi sinh ra đã mang hình hài của một quái thai, đã thế cái cơ thể ấy còn chịu thêm một lần tai nạn lao động trong lò mía khiến cho thân hình nó trông chẳng giống ai.

2.3. Các xu hướng tiểu thuyết ở Việt Nam đầu thế kỷ XXI

2.3.1. Xu hướng hiện đại

Yếu tố hiện đại trong tiểu thuyết Việt Nam chắc chắn vẫn là sự tiếp nối dòng chảy từ thế kỷ XX, trên nền của công cuộc cách tân. Hai mươi năm đầu thế kỷ XXI, tiểu thuyết thực sự vẫn tiếp tục là những câu chuyện của thời hiện đại, của những vấn đề thời sự nhức nhối, của chiến tranh, hậu chiến tranh và rất nhiều chủ đề đa dạng khác. Xin bắt đầu từ Nguyễn Khắc Phê với việc ông lần lượt trình làng ba cuốn tiểu thuyết Thập giá giữa rừng (2003), Những ngọn lửa xanh (2008) và Biết đâu địa ngục thiên đường (2010). Hoặc tên tuổi của Chu Lai dậy sóng đầu thế kỷ XXI với những tác phẩm như Vòng tròn bội bạc, Bãi bờ hoang lạnh, Ăn mày dĩ vãng, Phó, Cuộc đời dài lắm, Khúc bi tráng cuối cùng... Đặc biệt, không thể không nhắc đến cây bút lớn tuổi Nguyễn Xuân Khánh với ba tác phẩm dày dặn và quy mô là: Hồ Quý Ly, Mẫu Thượng Ngàn, Đội gạo lên chùa. Trong đó Mẫu Thượng Ngàn, Đội gạo lên chùa có một hướng đi lạ, viết về văn hóa làng xã, với những nét đậm tít ngưỡng của văn hóa dân tộc từ ngàn xưa. Ở đó mọi thứ hòa quyện với nhau tạo nên một sức mạnh vô hình không gì có thể phá vỡ được của dân tộc. Đặc biệt, sự ra đời của Hồ Quý Ly đã tạo ra một niềm hứng thú đặc biệt cho độc giả trong việc “nhận thức lại” vai trò, vị trí của một nhân vật lịch sử có thật. Khác với tư duy đã tồn tại một cách đóng đinh về ông vua họ Hồ là tàn bạo, độc ác, gian xảo... nhân vật Hồ Quý Ly của Nguyễn Xuân Khánh hiện lên công bằng hơn trong mắt bạn đọc, có công và cả có tội hòa lẫn với nhau. Ông là hiện thân của lịch sử thời điểm loạn lạc rất cần phải có một người dám nghĩ, dám làm bởi “Nhà Trần bạc nhược lắm rồi! Cứ gì nhà Trần, vua nào chả là vua. Thèm đời đời lắm rồi!” (Hồ Quý Ly, tr.50). Chính tác phẩm Hồ Quý Ly của Nguyễn Xuân Khánh đã góp phần nâng cao vị thế của tiểu thuyết lịch sử lên một tầm cao mới cả về nội dung và thủ pháp nghệ thuật.

Trong xu thế hội nhập trên mọi lĩnh vực, văn học cũng có những bước đi riêng của quá trình hiện đại, được thể hiện trên nhiều bình diện khác nhau: từ quan niệm nghệ thuật đến tính chuyên nghiệp của người cầm bút, quan hệ giữa nhà văn và độc giả; sự tìm tòi sáng tạo không ngừng nghỉ trong thủ pháp, cách tân ở các thể loại văn học được các tác giả thể hiện ở sự thay đổi trong thủ pháp xây dựng nhân vật: độc thoại nội tâm, dòng ý thức, tính đa thanh, phức điệu, xóa mờ, tẩy trắng nhân vật... Những đóng góp đó của các nhà văn đã tạo nên diện mạo bức tranh lớn về tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI đa dạng, nhiều màu sắc, tạo ra sức hấp dẫn rất riêng đối với các độc giả. Tính cho đến thời điểm hiện tại, tiểu thuyết Việt Nam đã làm tốt vai trò, chức năng của mình trong việc đem đến sự cổ vũ tinh thần lớn lao cho lớp lớp các độc giả. Ở đó họ cảm nhận được nhà văn đã chạm đến trái tim mình, chạm đến được sự khổ đau, niềm hân hoan luôn thường trực, sẵn có trong mỗi đời sống tinh thần đa dạng và cũng nhiều ẩn ức, phức tạp trong mỗi con người.

2.3.2. Xu hướng hậu hiện đại

Ở đầu thế kỷ XXI, nhiều nhà phê bình nhận định, Việt Nam chưa có/không hẳn có một dòng văn học hậu hiện đại chủ nghĩa theo đúng nghĩa. Những tác phẩm viết theo chủ nghĩa hậu hiện đại hoặc theo xu hướng hậu hiện đại là những tác phẩm đang trên hành trình tìm tòi hướng đi mới, tìm kiếm nhiều điều mới mẻ nhưng không quá lạc lõng với đời sống hiện tại. Ngược lại đó là những tác phẩm khiến người đọc phải suy nghĩ, trăn trở về người và đời theo một lối tư duy, một cách nghĩ riêng không theo một lối mòn, một công thức chung nào cả. Chính vì vậy mà lối viết, cách nghĩ của khuynh hướng hậu hiện đại là phi nguyên tắc, rời rạc, phân mảnh. Các cụm từ được các nhà lý luận phê bình văn học thường sử dụng khi nhắc đến chủ nghĩa hậu hiện đại là: châm biếm, phân mảnh, nghịch lý, cốp nhặt, liên văn bản, giải cấu trúc...

Có thể nói, đối với các nhà văn, hậu hiện đại là nghệ thuật theo đuổi những “cuộc chơi của nhân vật”. Nói như Nguyễn Bình Phương, “Tôi từ chối xây dựng những nhân vật điển hình”. Vì vậy, dễ nhận thấy tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương hướng đến những kiểu nhân vật khác xa mô típ truyền thống, khá lạ lẫm và khó hiểu với số đông độc giả, điều này rất gần với quan niệm nghệ thuật của M. Kundera về nhân vật: “Nhân vật không phải là sự mô phỏng một con người sống thật. Đó là một con người tưởng tượng, một cái tôi thực nghiệm”. Chính vì vậy, cũng giống như những tác phẩm hậu hiện đại khác, trong các tác phẩm của Nguyễn Bình Phương như Trí nhớ suy tàn, Người đi vắng, Ngồi có những nhân vật bị xóa bỏ hầu hết đường viền nhân cách, chúng bị phân rã trở thành những ý niệm, một trạng thái mơ hồ, âm ảnh...

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, chúng ta có thể thấy được một diện mạo văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI với sự đa dạng về tác giả, chủ đề ở cả số lượng và chất lượng. Bối cảnh xã hội là yếu tố quan trọng bậc nhất tạo nên diện mạo văn học mới, hiện đại, đa

dạng, cùng với sự tiếp thu những thành tựu của văn học thế giới đã tạo điều kiện cho các tác giả “dấn thân” trong việc tìm tòi, thử nghiệm những cái mới. Chính bối cảnh đó dẫn đến sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người trước và sau Đổi mới 1986, cơ sở tiền đề quan trọng cho thấy sự xuất hiện kiểu cấu trúc nhân vật mới. Kết quả là, sự bội thu của tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI không chỉ là sản phẩm của sự lao động chữ nghĩa nghiêm túc, công phu của các nhà văn giai đoạn này mà đó còn là minh chứng cho thấy một cuộc cách mạng về nhân vật đã được mở ra cho lối đón đọc từ người tiếp nhận.

Với những tiếp cận tri thức mới mẻ, thế hệ nhà văn sau 1975 cho đến hai mươi năm đầu thế kỷ XXI đã “dấn thân” tiên phong khai phá miền bí ẩn đầy mới mẻ của con người. Chính với lối tư duy nghệ thuật đan xen hiện đại và hậu hiện đại, tác phẩm tiểu thuyết của họ vừa lấp đầy những diện mạo nhân vật thiếu khuyết của văn học thế kỷ trước nó, vừa kiến tạo những vai nhân vật mới mẻ, lạ lẫm. Sức sáng tạo không ngừng ấy đã đưa vào trang viết lượng nhân vật giới hạn nhưng lại hỗn độn, khó đoán, rời rạc ở những cấu trúc tiểu thuyết liên tục bị nói lỏng, co giãn liên tục dù ở bất cứ một thể tài nào của nó, mở ra chân trời vẫy gọi cuộc khám phá, trải nghiệm với nhân vật một cách tự thân ở ngay chính người đọc. Một khi tiểu thuyết vẫn là diễn ngôn về cuộc sống đang tiếp diễn, chưa hoàn kết, thể loại này sẽ luôn luôn diễn ra tính đối thoại không ngừng. Nhà văn kéo người đọc vào cùng tham gia câu chuyện, tranh luận, đối thoại để cùng “đi tìm nhân vật”, từ đó, buộc người đọc phải nghiền ngẫm, chiêm nghiệm cùng người kể chuyện khám phá bề sâu, xa của cuộc đời và con người qua những bước thăm dò, sống cùng câu chuyện của/ về các nhân vật. Đây cũng là hướng dịch chuyển của nhân vật trong tiểu thuyết thế kỷ XXI được chúng tôi tiếp cận và làm rõ, giải quyết trong chương 3 và 4.

Chương 3

HỆ THỐNG KIỂU LOẠI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI DƯỚI GÓC NHÌN CẤU TRÚC

3.1. Nhân vật nhìn từ cấu trúc - loại hình

3.1.1. Nhân vật ẩn danh

“Ẩn danh” nghĩa là tính thông tin cá nhân như lai lịch, tiểu sử của nhân vật không phải là mối quan tâm chi tiết trong đời sống của họ. Xây dựng những nhân vật ẩn danh chính là kỹ thuật xử lý dữ liệu nhằm loại bỏ hoặc sửa đổi thông tin nhận dạng cá nhân phục vụ ý đồ riêng của người viết. Trong tiểu thuyết thế kỷ XXI, đặc biệt xuất hiện kiểu nhân vật ẩn danh vì độc giả không thể tìm thấy một thông tin, cụ thể rõ ràng nào về nhân vật. Nhân vật đã được ẩn đi với ý đồ nghệ thuật riêng của tác giả, làm cho người đọc không ngừng tò mò về những thân phận người trong mỗi tác phẩm.

Có thể nói, tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI với hàng loạt những vấn đề mới mẻ được các tác giả kiếm tìm, nó như những vòng bánh xe đi sâu khai thác vào những bi kịch, nỗi buồn chán, cảm thức sâu thẳm, tâm trạng trống rỗng trong tâm hồn

mỗi người, ngày qua ngày, sự buồn chán đó bào mòn nhân vật, bào mòn sức sống của những con người tù đày hoặc tự giam mình trong những chốn cô đơn, lạc lõng giữa dòng chảy chung của hiện thực.

Giữa dòng chảy lạc của Danh Lam được kể bởi những câu chuyện đơn giản, nhân vật không có những đặc điểm nổi bật thu hút độc giả, người đọc dễ cảm nhận được sự ngọt ngào, buồn tẻ khi tiếp cận với nhân vật “anh” không rõ nguồn gốc, lai lịch, và buồn tẻ, khác hẳn với cách xây dựng nhân vật truyền thống. Tuy nhiên, đó lại là dụng ý của nhà văn, khi nghiền ngẫm kỹ tác phẩm, chúng ta đều nhìn thấy đằng sau những câu chuyện giản đơn, những con người không lai lịch là những tấn bi kịch lớn của con người và thời đại. Hóa ra, con người vốn không phải hoa mỹ, hoàn hảo như những gì chúng ta tưởng tượng. Con người trong xã hội nào cũng thế, tất cả đều phải đối mặt trước những vấn đề thuộc về sinh tồn, thuộc về bản thể.

Với những kiểu nhân vật ẩn danh, tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI không chú trọng đi vào lớp lang xuất thân của nhân vật, chân dung, lai lịch nhân vật là điểm trống, để tự người đọc, khi tiếp cận các tác phẩm, họ tự truy vết, cắt nghĩa, lý giải. Những nhân vật đó xuất hiện trong cuộc sống nhờ nhờ như một vết chấm nhỏ, đến rồi đi trong cõi nhân gian vô thường, đầy bất trắc, nhiều hoang loạn. Vì vậy, họ cứ thế trôi dạt theo dòng đời vô định nhưng ám ảnh vì thứ bản thể, căn cước công dân duy nhất của bản thân đôi khi cũng không được nắm bắt rõ ràng.

3.1.2. Nhân vật ký hiệu

Ký hiệu được hiểu là một hình ảnh, ký tự hay bất cứ cái gì đó đại diện cho một ý tưởng, thực thể vật chất hoặc một quá trình. Mục đích là để truyền thông điệp ý nghĩa một cách nhanh chóng dễ dàng và ngắn gọn, đơn giản. Chúng tôi gọi là nhân vật ký hiệu, là bởi nhân vật được xây dựng thông qua những biểu tượng, thậm chí nhân vật chỉ là một mã (code) nào đó cần người đọc tự đi tìm, giải mã trong quá trình tiếp xúc (tiếp nhận văn bản). Nhân vật ký hiệu là một dạng nhân vật đã bị nhà văn làm mỏng, tiết giảm tối đa tính xuất thân, thành phần, lý lịch, từ đó, chỉ để họ có một “nhân dạng mờ” do cuộc sống của chính họ tạo nên.

Nếu ở các giai đoạn trước, nhân vật trong các tác phẩm tiểu thuyết hiện lên rõ nét từ ngoại hình, tính cách, đến tên tuổi, địa chỉ cụ thể, thì ở giai đoạn này nhân vật không tên, hoặc tên đặt theo những đặc điểm ký hiệu riêng như là một kiểu viết lách theo trào lưu, một mới của một số nhà văn. Nhưng không chỉ có vậy, nó đã được đẩy lên thành thủ pháp nghệ thuật, tức mỗi cách đặt tên đều có dụng ý riêng của tác giả. Điều đó cũng cho thấy một quan niệm đổi thay trong cách viết của các nhà văn thế kỷ XXI, rằng một cái tên cụ thể không phải là vấn đề quá quan trọng đối với một con người. Vấn đề cần quan tâm ở chỗ, số phận con người ấy ra sao, họ tồn tại trong những mối quan hệ chung như thế nào? Họ đi tìm những ẩn ức, bản thể của chính mình và trong mối quan hệ với cộng đồng ra sao?...

Đặc điểm chung của những nhân vật được đặt tên theo dự vọng, tính cách, đó là những tính cách đều được đẩy đến ngưỡng tận cùng của nó. Đã dâm là phải dâm đến tha hóa, đã phô trương là phải phô trương đến cực đại, nếu trác táng thì không chỉ là những thanh niên con nhà giàu cậy quyền cậy thế mà cả là những giáo sư đáng kính có kiến thức uyên thâm được cả xã hội kính trọng. Họa sĩ Chuối Hột (Mười lẽ một đêm), người mang danh họa sĩ nhưng không biết vẽ mà nổi tiếng bởi “Bốn mươi tám cái xuân xanh là bốn mươi tám mùa cõi mở. Thời trang yêu thích nhất là bộ cánh lúc lọt lòng mẹ” (Sđd, tr.20). Thật vậy, suốt tuổi thơ cho đến tuổi dậy thì ngoài giờ đi học thì về nhà là hẩn nong nong cả ra, cả khu phố lúc nào cũng được chứng kiến cái của quý tênh hênh bất kể lúc nào có thể. Với sở thích hoang dại ấy (khỏa thân và trồng cây chuối) thì tất nhiên đời sống tình dục của Họa sĩ Chuối Hột cũng rất buông thả, lệch lạc, lâu lâu gặp mỗi cô khác nhau, nhưng các cô đều được làm chung một hành động từ anh Họa sĩ Chuối Hột: lọt xiêm y, làm chuyện ấy, xong đường ai nấy đi.

3.1.3. Nhân vật “nhiều chấn tâm thức”

Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, tâm thức là từ chỉ chung cho các khía cạnh của trí tuệ (intellect) và ý thức (consciousness), thể hiện trong các kết hợp của tư duy, tri giác, trí nhớ, cảm xúc, ý muốn, và trí tưởng tượng; tâm thức cũng có thể là dòng ý thức của mỗi người. “Nhiều chấn tâm thức” biểu thị sự bất ổn định về sức khỏe tâm thần, theo cả nghĩa tích cực và tiêu cực. Với những nhiều chấn tích cực, nó giúp con người/nhân vật thăng hoa, sống đẹp, nhưng với nhiều chấn tiêu cực, nó có thể mang đến những hệ lụy khó lường. Đó là đều là những biểu hiện tâm lý bất ổn xuất hiện khá nhiều ở nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI.

Nhân vật trong tiểu thuyết thế kỷ XXI đâu đó đều mắc chứng điên ở nhiều cấp độ. Có những người điên thật, điên do thần kinh mất kiểm soát, uất quá mà thành điên; có những người thường trực sẵn một chút máu điên, sự cực căng, cứ có dịp là bộc phát; lại có những người hoàn toàn bình thường nhưng với những sở thích kỳ quặc, quái đản không khác gì những kẻ điên, hoặc được xem là điên trong mắt người khác.

Theo nghiên cứu của các nhà phân tâm học, những sang chấn tinh thần từ thuở ấu thơ sẽ luôn, thậm chí là vĩnh viễn, gieo vào tâm hồn những người bị tác động một chấn thương gần như vô phương cứu chữa. Nếu có chữa được, nó cũng để lại một vết sẹo, một loại sẹo mà khi gặp đúng tác động, hoàn cảnh lại bùng lên như một vết thương dữ dội.

Trong tiểu thuyết thế kỷ XXI, chưa bao giờ yếu tố sex trong văn chương được xem như một giải pháp, một lối thoát của những ản ức, từ những dồn nén bên trong của nhân vật. Miêu tả về sex không thiếu trong các tác phẩm tiểu thuyết ở mỗi thời kỳ, nhưng miêu tả về sex như một sự giải thoát của những kìm nén quá lâu trong sâu thẳm ản ức làm cho những trang viết của các nhà văn trở nên chân thực, đời hơn và hấp dẫn, lôi cuốn hơn.

Vô thức từ lâu đã được các nhà triết học nổi tiếng trên thế giới quan tâm nghiên cứu như E. Kant, Harman..., nhưng phải đến thế kỷ XX, qua các tác phẩm của mình, bậc thầy phân tâm học S. Freud đã đưa ra những luận điểm đắt giá được giới nghiên cứu đánh giá cao. Theo đó, vô thức là những xung động tâm linh cá nhân, chìm khuất trong góc tối của thế giới nội tâm, không thể dùng ý chí để điều khiển được. Trong vùng vô thức luôn diễn ra sự xung đột giữa bản năng và bản ngã, giữa phần con và phần người.

Ngoài tính dục, những ám ảnh, vô thức, mơ mị của nhà văn/nhân vật/người kể chuyện có thể do những bi kịch của cá nhân đem lại. Qua các tác phẩm văn học nói chung (bao gồm cả văn, thơ), độc giả có thể cảm nhận được sâu sắc những bi kịch cá nhân của tác giả, những nỗi đau khôn nguôi. Những bi kịch này hiện diện trong mọi thời đại từ cổ chí kim, thậm chí nhờ đó mà những áng văn thơ bất diệt đã ra đời.

Có thể nói, sự vô thức mơ mị trong mỗi nhân vật đều khởi nguồn từ những ấn ức trong quá khứ, lờng vào hiện tại và mơ màng tới tương lai. Ở đó con người không chỉ được sống thật với bản thân, được tìm về chính mình, tìm về quá khứ, đó không đơn giản là sự kiếm tìm mơ mộng, hoài cổ, mà còn là sự tìm kiếm mang tính liên kết giữa thực và mơ, giữa quá khứ và hiện tại. Trong thế giới nào, con người cũng có những khát khao tìm kiếm cái tôi, cái bản thể, nguồn gốc của sự sống và cả cái chết, để rồi ở nơi tận cùng sâu thẳm ấy, chúng ta phát hiện ra những vẻ đẹp tâm hồn bất biến trong mỗi người, tình yêu thương, sự vị tha, cao hơn nữa là cả sự kết nối với quê hương, dân tộc. Đó cũng chính là đích đến mà mỗi nhà văn gửi gắm trong trang viết của mình.

3.2. Nhân vật nhìn từ cấu trúc tự sự của thể tài

3.2.1. Nhân vật tự sự lịch sử

Một trong những điểm mới rất đáng chú ý trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI, đó chính là các tác giả đã viết nhiều về thể tài lịch sử. Nhiều bối cảnh lịch sử, nhân vật lịch sử được nhận diện lại qua lăng kính mới của các nhà văn hiện đại, đã tạo nên một màu sắc hương vị riêng cho các tác phẩm. Tiểu thuyết Việt Nam thuộc đề tài lịch sử được đánh dấu bằng tác phẩm đầu tiên của nhà văn gạo cội Nguyễn Xuân Khánh. Năm 2000, ông đã xuất hiện trở lại trong đời sống văn học bằng tiểu thuyết lịch sử Hồ Quý Ly. Ngay sau khi trình làng, tác phẩm Hồ Quý Ly đã được Hội đồng Chung khảo cuộc thi tiểu thuyết 2000-2004 đánh giá cao với số phiếu tuyệt đối và giành Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam. Hồ Quý Ly đã chiếm mất thời gian gần 3 thập kỷ để đến được với Giải thưởng văn chương năm 2000. Đây quả thực là một thành công rất đáng ghi nhận của nhà văn trên nhiều phương diện.

Một trong những điều thú vị khi đọc tiểu thuyết lịch sử đó chính là độc giả không chỉ được khám phá những bài học kinh nghiệm của tiền nhân, sự sáng tạo đầy tài năng của các nhà văn mà còn có cơ hội tự mình “thăm” lại lịch sử ở nhiều góc độ

đa chiều, đa điểm nhìn, từ đó thấu hiểu hơn bối cảnh cũng như sự thăng trầm của các nhân vật lịch sử.

3.2.2. Nhân vật tự sự hiện sinh

Theo các nhà lý luận nói chung, sự ra đời của chủ nghĩa hiện sinh là hiện tượng xã hội tất yếu phù hợp với xu hướng phát triển tâm lý thời đại chống lại bản thể luận và nhận thức luận trong siêu hình học truyền thống. Có một thời điểm lâu dài, các triết gia đã mải mê tìm kiếm nguồn gốc vũ trụ, lý giải quá trình nhận thức mà bỏ quên thân phận và kiếp sống con người cá nhân, không lý giải mối quan hệ phụ thuộc giữa cá nhân và xã hội, giữa tự do và tất yếu.

Sau công cuộc Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, với phương châm “cởi trói cho văn học nghệ thuật”, chủ nghĩa hiện sinh có cơ hội thể hiện trên diễn đàn văn học với các gương mặt tiêu biểu như: Nguyễn Quang Lập (Những mảnh đời đen trắng), Phạm Thị Hoài (Thiên sứ), Dương Thu Hương (Bên kia bờ ảo vọng, Những thiên đường mù), Bảo Ninh (Nỗi buồn chiến tranh), Chu Lai (Ăn mày dĩ vãng), Dương Hương (Bên không chồng), Đỗ Hoàng Diệu (Bóng đèn)... Các tác phẩm văn học này đã góp thêm tiếng nói đa dạng cho việc đổi mới của văn học nước nhà, phản ánh một góc buồn tẻ, cô đơn của cuộc sống, phơi bày thế giới nội tâm giằng xé của con người trong một thời đại đầy lo âu, mâu thuẫn và biến động từng ngày của khoa học công nghệ. Thực ra chủ nghĩa hiện sinh trong văn học là sự nối tiếp của chủ nghĩa hiện thực phê phán nhưng với tinh thần tự nhiên, “vô tư”, thẳng thắn và cay nghiệt hơn, nếu không nói là đôi khi có ác ý muốn “hạ bệ những thần tượng”, đưa thần tượng (Idol) và những lý tưởng chính trị - xã hội trở về cuộc sống đời thường, đúng như nghĩa câu cách ngôn mà Karl Marx yêu thích “Không có gì thuộc về con người mà xa lạ đối với tôi”.

3.2.3. Nhân vật tự sự đồng tính

“Đồng tính” hay “đồng tính luyến ái” là một thuật ngữ xuất hiện từ thế kỷ XX ở phương Tây đề cập đến hiện tượng tình dục đồng giới. Hiểu một cách đơn giản, đồng tính luyến ái là những người nam giới, nữ giới đã trưởng thành có xu hướng quan hệ tình cảm, tình dục với người có cùng giới tính với mình.

Cũng giống như phần lớn những con người bình thường, nhân vật đồng tính có rất nhiều hoàn cảnh khác nhau, họ trước hết cũng là những con người bình dị, thậm chí thành đạt và xinh đẹp. Trong Les, vòng tay không đàn ông, nhân vật chính là những nữ doanh nhân thành đạt như Kiều Thu, Hương Trang; giảng viên đại học Yên Thảo, sinh viên Hoàng Châu. Vì là les, các nhân vật đều gặp phải những rắc rối riêng, mà phần lớn những rắc rối đó là sức ép đến từ dư luận xã hội. Họ không dám bộc lộ bản thân, họ bị thúc ép về việc phải giữ gìn hình ảnh, họ không dám công khai các mối quan hệ của mình. Họ tìm đến nhau như một lẽ tất yếu, vì họ là số ít, và họ cảm nhận được sợi dây mong manh nhưng vô cùng mãnh liệt gắn bó họ lại với nhau.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3 chúng tôi đã tập trung vào nội dung chính của luận án đó là khảo sát nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI từ hai góc độ đã giới thuyết ở phần mở đầu. Đó là i) Nhân vật nhìn từ góc độ cấu trúc loại hình và ii) Nhân vật nhìn từ cấu trúc tự sự của thể tài. Với việc khảo sát các kiểu nhân vật qua những tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI, chúng tôi đã đánh giá một cách tổng quát những điểm mới có tính chất mấu chốt so với tiểu thuyết được viết từ những năm cuối thế kỷ XX. Cách chúng tôi phân loại nhân vật trên chỉ có tính chất tương đối, điểm diện. Bởi lẽ, các kiểu nhân vật này, không còn là dạng nhân vật đơn nhất mà luôn biến chuyển, đa chiều, đa diện. Như nhiều nhà nghiên cứu trước đó đã khẳng định, hệ hình kiểu nhân vật của tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI là kiểu nhân vật đa trị, dựa trên tinh thần chủ nghĩa hậu hiện đại. Tuy vẫn còn sự tồn tại của một số kiểu nhân vật có tính chất truyền thống như nhân vật người lính, người nông dân..., nhưng vỏ cấu trúc của những nhân vật này đã có những sự khác biệt khi xây dựng. Mặt khác, họ có thể bị hoà lẫn trong những kiểu nhân vật vô thức, hiện sinh... mà không còn tính chất đơn trị thuần túy của các dạng nhân vật so với trước năm 1986. Việc đưa ra những đánh nhận định về tính nội dung của nhân vật từ cấu trúc loại hình và cấu trúc tự sự của thể tài trong luận án của chúng tôi chỉ như một sự gợi dẫn, khơi mở để cho thấy tính co giãn, linh hoạt, biến đổi không ngừng của phạm trù nhân vật. Ở mỗi thời đang tiếp diễn sẽ lại tiếp tục có những giao thoa, phát sinh, phát triển để định hình tiếng nói nhân vật một cách đa sắc màu, khó nhận diện cũng như khó phân định rạch ròi về tính ngoại biên và trung tâm của nhân vật khi chuyển tải bức tranh rộng lớn về số phận thời đại của con người đương đại.

Chương 4

PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI

4.1. Tiếp chuyển nhân vật theo hướng hiện đại

4.1.1. Xây dựng nhân vật bằng cách khắc họa ngoại hình

Việc khắc họa ngoại hình của nhân vật là điều không mới ở tiểu thuyết hiện đại. Các nhân vật trong tiểu thuyết hay được chú trọng đến ngoại hình ngay từ khi có tiểu thuyết của hiện thực phê phán, như thế, lấy nó làm cách báo hiệu số phận nhân vật. Phương thức này tiếp tục đến tiểu thuyết giai đoạn 1954 - 1975. Mặc dù, nó vẫn được duy trì ở tiểu thuyết từ sau 1986 đến nay, nhưng, điểm dễ nhận thấy sự khác biệt trong phương thức tự sự khi khắc họa ngoại hình nhân vật ở tiểu thuyết đầu XXI là: nhân vật “tự họa” ngoại hình qua lời kể của chính mình, thường ở ngôi tôi của việc kể này. Sự quan sát khách quan của một người kể bên ngoài cho điều này, gần như không được các nhà tiểu thuyết khai thác triệt để như tiểu thuyết của giai đoạn trước đó.

4.1.2. Xây dựng nhân vật qua biểu hiện nội tâm

Các nhân vật trong tiểu thuyết đầu XXI, không đơn thuần chỉ được xây dựng tâm lý phức tạp nhưng vẫn một chiều như trước, thay vào đó, tâm lý nhân vật luôn đảo chiều, biến hoá, dịch chuyển, mọi lớp lang chồng lấn vào nhau, gần như không có đầu cuối. Sự xáo trộn tâm lý luôn bị đẩy lên cao tạo nên những chất xúc tác, đẩy chiều sâu nhân vật lên kịch điểm. Những tác động này đều bị hồi thúc từ ngay tiếng nói bên trong của chính nhân vật. Họ như thể tự phải vật lộn với con người mình, giành giật với mình bên trong nhiều hơn là cái vỏ thể hiện bên ngoài. Điều này đặc biệt thể hiện rõ hơn cả ở kiểu nhân vật hiện sinh.

4.1.3. Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động

Ngôn ngữ chính là đặc điểm dễ nhận biết ở nhân vật, đó không chỉ là kênh giao tiếp, mà thông qua ngôn ngữ nhân vật, người đọc có thể tìm hiểu được tính cách, hoàn cảnh, số phận, hành động của nhân vật đó. Khảo sát nhóm 15 tác phẩm thế kỷ XXI, chúng tôi nhận thấy ngôn ngữ nhân vật gồm hai loại: độc thoại và đối thoại, tuy nhiên số lượng ngôn ngữ hình thức độc thoại xuất hiện nhiều hơn: Mình và họ, Đi tìm nhân vật, Xác phàm, Khải huyền muộn, Giữa dòng chảy lạc...

Như vậy, trong phạm vi ngòi bút của mình, các tác giả tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI cũng vẫn lựa chọn thủ pháp hiện đại để tái hiện nhân vật của mình, bởi đó là những thủ pháp căn bản, cốt lõi. Một/hay một tuyến nhân vật hiện lên đều trước hết được khắc họa qua đặc điểm tính cách, ngoại hình, ngôn ngữ, giọng điệu, tâm lý... của nhân vật đó. Những đặc điểm đó là kênh nhanh nhất để tiếp cận độc giả, chiếm được cảm tình yêu/ghét của độc giả. Đó được xem như những thủ pháp “kinh điển” mà các nhà văn có thể thỏa sức sáng tạo nên các nhân vật của mình.

Trên đây là những biện pháp truyền thống chung nhất trong việc xây dựng nhân vật. Tất nhiên, việc phân biệt các biện pháp xây dựng nhân vật như trên mang tính chất tương đối. Trên thực tế, do từng ý đồ nghệ thuật, kỹ xảo của các nhà văn mà các biện pháp này nhiều khi không tách rời mà gắn bó chặt chẽ với nhau. Ví dụ tâm lý nhân vật thường bộc lộ qua tính cách, và đến lượt mình, tính cách như thế nào thì sẽ bộc lộ ngôn ngữ, hành động tương ứng, vì vậy, nên nhiều khi rất khó chỉ ra các biện pháp xây dựng nhân vật dưới một hình thức thuần túy và độc lập.

4.2. Phương thức sử dụng các thủ pháp hậu hiện đại

4.2.1. “Thủ tiêu” nhân vật

Kỹ xảo xóa trắng nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI biểu hiện ở cách các nhà văn xây dựng nhân vật thành những ký hiệu, biểu tượng: T mất tích, thậm chí khi nhân vật có tên, có địa chỉ nhưng độc giả gần không nắm bắt được thông tin gì về nhân vật. Tất cả đều mơ hồ, không có điểm đầu và cũng không có điểm cuối. Trong Chinatown, Thụy hiện lên với kỹ thuật tẩy trắng như vậy. Nhân vật “tôi” đi tìm kiếm Thụy, dù là bố của con trai cô, nhưng dường như Thụy không tồn tại. Trải qua gần 250 trang sách, độc giả không nắm bắt được Thụy, nhân vật “tôi” không tìm

kiếm được Thụy: “Tôi không muốn viết về Thụy. Tôi cố không viết về Thụy... Chỉ đến tiểu thuyết cuối cùng tôi mới hiểu được Thụy. Tiểu thuyết cuối cùng tôi để dành tặng Thụy. Thụy là một điều bí ẩn. Tôi đã yêu Thụy như yêu một điều bí ẩn, điều bí ẩn chứa những điều bí ẩn” (Thuận, Chinatown, Nxb Văn học, 2008, tr.113).

Nhân vật bị tẩy trắng là nhân vật không có nhân vật. Nhân vật luôn trên hành trình đi “tìm kiếm nhân vật”, tìm kiếm chính bản thân mình trong chính cái không gian không tồn tại ở một thành phố ký hiệu tên G. Tạ Duy Anh (Đi tìm nhân vật) đã giúp cho độc giả nhận ra rằng, hành trình kiếm tìm nhân vật luôn là hành trình vô tận. Đi tìm nhân vật mở đầu bằng một câu chuyện ở phố G, nhân vật “tôi” tham gia vào một cuộc tìm kiếm thủ phạm giết hại cậu bé đánh giày. Nhưng trong hành trình kiếm tìm ấy, nhân vật “tôi” bị “va” phải rất nhiều sự kiện như sa vào một mớ nhùng nhằng không bao giờ có thể dứt ra được. Càng theo dõi, độc giả càng cảm thấy mình như bị nhân vật đánh đổ, nhân vật tôi “cảm thấy mình không còn khả năng ghi nhớ bất cứ điều gì. Tôi trượt đi trong một chiếc hang sâu hun hút phi trọng lượng, phi thời gian, phi ký ức” (tr.18). Nhân vật “tôi”, ngoài giờ đi làm sống mà như không tồn tại: “chui vào chiếc chuồng chim và thêu dệt những giấc mơ sự mùi nước công rãnh. Tôi tự coi tôi như một anh hùng bị sa vào chiếc lưới trời mạt vận. Nhiều hôm tôi tự diễn một màn độc thoại trong đó tôi vừa đóng vai thánh thần, vừa đóng vai quỷ sứ để cùng nhau rửa róc loài người” (tr.17-18). Trong hành trình đi tìm công lý, tìm kẻ giết người (mà cũng có thể không có vụ giết người nào), nhân vật “tôi” rơi vào những miền suy nghĩ hoang mang: “Ngày mai tôi trở lại đây, rất có thể nghe mọi người kể “Cách đây... có một thằng cha đi tìm thằng cha điều tra về cái chết của thằng bé đánh giày nào đó chết từ năm ngoái. Thằng cha hỏi về chuyện thằng bé đánh giày thì lừa cả phố, còn thằng cha hỏi về thằng cha kia... thì chính là X, Y, Z... vừa trốn tù, đội mồ sống lại hoặc là một tên sát nhân chuyên nghiệp... Và cứ thế tôi sẽ không còn biết chính tôi là ai và đang sống ở thời nào nữa” (tr.161).

4.2.2. Đẩy nhân vật về những ký ức hỗn độn, vụn vỡ

Con người - với đầy đủ bản chất tốt đẹp, họ như những anh hùng của thời cuộc, làm chủ cuộc sống, sáng tạo nên những chân giá trị cho mình và cho mọi người. Nhưng đằng sau những phẩm chất tích cực đó, bản chất còn lại trong mỗi con người luôn là sự sợ hãi, lo âu. Điều này xuất phát từ bản chất hiện thực luôn có những mảng sáng và bóng tối song hành. Chính vì vậy, ngay kể cả khi đang vui vẻ, con người cũng chợt buồn, chợt xa xăm, dự cảm về điều nọ điều kia, những điều bất an có thể xảy ra trong cuộc sống.

Nguyễn Bình Phương là một trong những nhà văn độc lạ của văn đàn Việt Nam đương đại. Truyện của anh có thể khó đọc đối với những ai chưa quen với phong cách, bút pháp của tác giả, nhưng phải thừa nhận rằng, các nhân vật trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương đều mang một màu sắc riêng gọi đến trí tò mò của độc giả. Điển hình như nhân vật Hiếu trong *Mình và họ*. Hiếu được tạo dựng từ chính

những hồi ức vỡ vụn, thiếu mạch lạc. Hiếu hoàn toàn là một “điểm trắng”. Hiếu mang theo một khối những ký ức và bước lên chuyến xe, sống và nói chuyện với khối ký ức đó. Người đọc bắt đầu hình dung ra anh sau mỗi lần Hiếu “nhớ”. Hiếu nhớ về những khoảnh khắc ngập tràn hơi thở tình dục bên Trang và Vân Ly, những giây phút rạo rức nhưng xô lệch về nhận thức khi bên chị Thu. Hiếu triền miên trong những miền nhớ về gia đình, về mẹ, về Hằng với mỗi tình vụng trộm đầy tội lỗi, về những tháng ngày tuổi thơ cùng anh trai “chạy rồng rồng dọc bờ sông hò hét, bẻ cây múa kiếm...” (Nguyễn Bình Phương, 2015, *Mình và họ*, tr.201). Sự liên tưởng này bắt nguồn từ những ký ức vỡ vụn, cũng là căn nguyên đẩy Hiếu chảy trôi trong những liên tưởng hỗn loạn, bất nhất, thậm chí là phi logic luôn bủa vây Hiếu. Sau khi về bốc mộ cho anh, ngồi trên chuyến xe buýt, Hiếu luôn “cào cào với ý nghĩ về người ngồi bên cạnh”, với dáng vẻ gầy guộc, nước da xanh, vàng trán sáng láng y hệt anh mình. Nhìn người trinh sát trong đám cựu binh, Hiếu “cố hình dung xem giữa anh ta và người trinh sát đã dẫn anh mình lạc sang đất họ có gì tương đồng nhau không”. Ký ức trong Hiếu là những mảnh vụn, lúc đậm lúc nhạt, không trật tự và khó kiểm soát. Sự vỡ vụn, vương vãi của chúng đã làm cho thời gian liên tục bị bẻ gãy, không gian liên tục bị xóa mờ làn ranh. *Mình và họ* thực sự là một bản thảo của trí nhớ, khiến cho hai chuyến xe không còn là hành trình về mặt cơ học, mà là hành trình của ký ức, chính ký ức đã tạo ra khuôn mặt con người.

Chúng tôi cho rằng kỹ thuật dòng ý thức được nén chặt, đẩy lên cao của sự sáng tạo khi tái thiết nhân vật trong tiểu thuyết, không thể không nhắc đến Đoàn Minh Phượng. *Độc Và* khi tro bụi, độc giả cùng nhân vật chính An Mi ngập chìm trong những miền vô thức, tiềm thức, ám ảnh và cả những mặc cảm của một người con xa quê hương. Nhà văn đưa độc giả vào thế giới tâm hồn riêng tư đầy u uất của người góa phụ An Mi, người cả đời đi theo đuổi những giá trị vô hình của cái gọi là “sự tồn tại”. Mười hai chương sách dày đặc những uẩn khúc, chất vấn giằng xé trong tâm tưởng về nguồn gốc của bản thân, của gia đình, cao hơn cả là sự tìm về cội nguồn, về quê hương. Câu chuyện cứ thắt nút để nhân vật chính đi cởi từng nút buộc, hết nút này lại chìm vào nút khác mơ hồ hơn, xa xăm hơn. Trên hành trình đi tìm cái chết của mình, An Mi bắt gặp hành trình cái chết của những người khác, số phận của những người liên quan. Mặc dù tự nhủ, cái chết là một dấu chấm hết, nhưng An Mi không thôi mong muốn được biết “Mình là ai” để “ngày tôi chết tôi biết rằng ai đã chết”. Một nỗi khổ bi ai, một hành trình tự vấn bản thân luôn dẫn dắt An Mi và khiến cô không ngừng tìm kiếm bản thể của chính mình. Khi phải lần lượt trải qua/chứng kiến những cái chết của người mẹ, em gái, người chồng, cha nuôi, mẹ nuôi, của người đàn bà xa lạ không một mối ràng buộc Anita... An Mi hiểu cuộc đời dường như là sinh ra chỉ để chết đi, để trở về với tro bụi. Vì vậy cô cứ miên man trong dòng ý thức khám phá bản thân, khám phá cái chết của mình. Nhưng chính ngay khi ở ranh giới giữa sự sống và cái chết, ngõ tâm hồn đã an yên tĩnh lặng thì bản năng sống

trong cô lại trôi dạt, vùi cô vào những ký ức mà nhờ nó cô hiểu được nguồn gốc của mình, của sự tồn tại của mình cho đến ngày hôm nay.

Một trong những thủ pháp nghệ thuật tiêu biểu khác của các nhà văn thế kỷ XXI thường sử dụng khi xây dựng nhân vật của mình chính là mờ hóa đường ranh nhân cách nhân vật. Điều này phù hợp với cách xây dựng nhân vật theo cá tính sáng tạo “có như không” của các nhà văn.

Trong tiểu thuyết truyền thống, độc giả có thể tiếp xúc, cảm nhận, thậm chí tìm hiểu nhân vật của mình qua những đặc điểm nhân dạng, tính cách, nghề nghiệp... ở nhiều góc độ khác nhau. Với những đặc điểm riêng đó, chúng ta rất dễ phân biệt nhân vật này với nhân vật khác. Nếu trong các tác phẩm văn học cổ trung đại, vẻ đẹp ngoại hình của nhân vật mang tính ước lệ: người đẹp thường có nhân diện đẹp và ngược lại, người xấu/ác thường nhân diện xù xì, tính cách thô bạo, thì trong tiểu thuyết hiện đại, tính ước lệ không được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật chính yếu, thay vào đó là những đặc điểm tự nhiên, rõ nét. Tiểu thuyết thế kỷ XXI, bên cạnh những đặc điểm tự nhiên, các tác giả còn sử dụng các kỹ thuật khác nhằm làm mờ hóa tính cách nhân vật, khiến cho nhân vật trở nên võ đoán, biểu tượng hóa.

Trong tiểu thuyết hiện đại nói chung và tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XXI nói riêng, nhân vật được xếp vào “thời đại của số báo danh” (A.R.Grillet), nhân vật bị hòa lẫn, chìm ngập trong đám đông và không có nhân dạng hay tiếng nói riêng. Trong số các tác phẩm chúng tôi khảo sát, sự xóa mờ nhân dạng được thể hiện ở mờ hóa tính cách, xáo trộn tâm lý.

Văn học Việt Nam thế kỷ XXI chứng kiến sự thay đổi tư duy nghệ thuật thể hiện ở lối viết sáng tạo, mang cảm quan hậu hiện đại của nhiều nhà văn, đặc biệt ở thể loại tiểu thuyết. Nguyễn Bình Phương là một trong những người nghệ sĩ đã “mới hoá” bút pháp của mình, thể hiện rõ tinh thần hậu hiện đại trong sáng tác của anh. Bắt đầu từ Vào cõi, Những đứa trẻ chết già, Người đi vắng... đến Minh và họ, chất tự sự với dấu ấn hậu hiện đại ngày càng rõ nét. Trong Ngôi, Nguyễn Bình Phương “mờ hóa” một loạt nhân vật. Mở đầu tác phẩm là một không khí lạnh lẽo, méo mó từ nhân vật Khấn: “Cúi xuống nhặt xác một con chim đã chết cứng lên ngắm nghĩa”, con chim tuy đã chết nhưng “đôi mắt vẫn mở trừng trừng” và Khấn như “nhìn thấy hình bóng già nua của mình thấp thoáng trong đôi mắt chết ấy” (tr.9). Ngoài Khấn ra còn có nhân vật vô hình Kim là người yêu cũ của Khấn. Kim thậm chí “như một bóng ma” hiện về trong những hồi ức, qua những giấc mơ, đến nỗi độc giả không thật sự tưởng tượng Kim có tồn tại không? Kim còn sống hay đã chết? Kim là một người như thế nào? Kim là một hồi ức đẹp của Khấn. Hồi ức lại chỉ xuất hiện trong những giấc mơ. Vậy Kim thậm chí còn không có nhân dạng, chứ chưa nói đến đường ranh nhân cách.

4.2.3. Tái thiết nhân vật từ nguyên lý đối thoại

Tiểu thuyết Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI đã tiếp tục thể hiện một hiện thực đa chiều vừa hữu lý vừa phi lý, vừa trật tự vừa hỗn loạn, vừa thực tế vừa hoang

đường trong cơn gió xoáy cơ chế thị trường, mọi chuẩn mực cũ và mới bị đảo lộn, lật nhào. Các nhân vật của Đỗ Phấn, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Danh Lam, luôn dần thân trên hành trình đi tìm giá trị đích thực của bản thể giữa những bản khoán, trạng thái tồn tại, ý nghĩa cuộc sống của con người qua những sắc thái ngôn ngữ, giọng điệu, cách kể chuyện khác nhau. Tính đối thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại thể hiện ở sự mô tả nhân vật không theo quy ước thông thường, nhân vật bị xoá hết các dấu hiệu nhận biết, chỉ còn lại ký hiệu, định danh qua nghề nghiệp, và họ tự nói câu chuyện về chính mình.

Lối kể của tiểu thuyết Việt Nam đương đại đã có sự chuyển đổi rõ rệt. Đó là kiểu trần thuật đa trị (kỹ thuật trần thuật linh hoạt, đa điểm nhìn), người kể chuyện ở mỗi điểm nhìn khác nhau sẽ có vai trò, chức năng hé lộ một vấn đề riêng, mang ý nghĩa nhất định. Người kể chuyện vừa đóng vai nhân vật, vừa đóng vai người kể chuyện. Việc liên kết nhiều điểm nhìn cùng các kiểu người kể chuyện trong tiểu thuyết giúp người đọc chủ động, tự giác kiến tạo nên một hiện thực đời sống hiện tồn trong tác phẩm theo cách riêng của mình, thông qua các điểm nhìn linh hoạt, đa dạng; nhiều bề, nhiều giọng từ người kể chuyện (nhân vật) mang lại.

Tiểu kết chương 4

Tính đến thời điểm này, mặc dù khoảng thời gian để người đọc đón nhận, tiếp nhận những tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI là chưa dài nhưng có thể khẳng định, tiểu thuyết Việt Nam đương đại đã tồn tại, phát huy sự sáng tạo mới mẻ, đầy hiện đại, những cảm quan mang dấu ấn hậu hiện đại cho tư duy thể loại máy cái này. Nhiều nhà tiểu thuyết, qua từng sản phẩm văn chương của mình, đã cho thấy, họ thực sự thẩm thấu bút pháp hiện đại, hậu hiện đại. Họ không chỉ tiếp thu nhanh, hiệu quả, có sự chọn lọc mà còn luôn chủ động mới hóa, lạ hóa tinh thần tiểu thuyết. Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết điển hình qua cách thức xây dựng nhân vật đã minh chứng cho nỗ lực không ngừng nghỉ của các nhà tiểu thuyết đương đại nói chung trong việc đưa nền tiểu thuyết Việt Nam đến gần hơn với xu hướng của nền tiểu thuyết thế giới, nhất là ở việc phá cách trong tái tạo các nhân vật. Việc chúng tôi phân chia nghệ thuật xây dựng nhân vật theo hiện đại và hậu hiện đại là để thấy rõ lần ranh về vấn đề nhân vật dựa trên mười lăm tiểu thuyết chúng tôi khảo sát. Thứ nhất, những thủ pháp có tính truyền thống của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại vẫn hiện diện khá dày, rõ nét trong cách viết của nhiều nhà văn. Điều này, khi quy chiếu vào nhân vật, tính bề thế của nhân vật ở lai lịch vẫn phủ sóng lên việc phản ánh có tính chất đòi tư thế sự, có nâng tầm hơn là, nhân vật trở nên có chiều sâu ở tâm lý, những tình tiết tâm lý được chú trọng nhiều hơn. Thứ hai, trong khi đó, những nhà văn luôn đặt tâm thế tiếp nhận và chịu khó làm mới chính mình, luôn đẩy sự tìm tòi và làm mới nhân vật lên hàng đầu. Khi thế giới con người đời thực, mọi thông tin đã chỉ cần lưu trữ trên đám mây, mọi thứ công kênh dần trở nên gọn nhẹ thì thế giới nhân vật ở tác phẩm cũng chỉ cần chú tâm đi vào tiểu tự sự, làm đẹp, có khi biến mất một cách vô tăm tích giữa thế giới rộng

lớn này. Mọi trật tự đang bị đảo lộn, nhân vật của thời hậu hiện đại đang ở trong ranh giới mong manh cái thực và ảo, thật và giả... cái họ cần hơn tất cả thấy đó là chỉ cần đối diện được với chính mình, tìm thấy mình và khẳng định nhân vị của mình là đủ. Do vậy, phương thức hậu hiện đại sẽ là một trong những cách thức hữu hiệu để chuyển tải thế giới rộng lớn thu hẹp vào bên trong con người theo cách tế vi nhất, cũng như tinh thần của tiểu thuyết hiện đại, đó là, khai phá một thế giới chưa hoàn tất về con người bên trong con người.

KẾT LUẬN

1 Tiểu thuyết hiện đại Việt Nam đã trải qua một hành trình dài phát triển năng động và sáng tạo. Ở mỗi chặng đường khác nhau, tiểu thuyết Việt Nam đều có những đặc trưng riêng, thể hiện được phong cách sáng tạo của các nhà văn, trách nhiệm của người cầm bút đối những vấn đề của đất nước, của xã hội và con người. Với đặc trưng của thể loại (tính bao quát hiện thực rộng lớn, tính tổng hợp và năng động cao...), tiểu thuyết luôn là thể loại thu hút được sự quan tâm đặc biệt của độc giả, của các nhà phê bình và các tác giả.

Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI chứng kiến sự bội thu của các tác giả về cả số lượng và chất lượng của các tác phẩm. Các tên tuổi gạo cội như Ma Văn Kháng, Suong Nguyệt Minh, Nguyễn Xuân Khánh, Võ Đức Nghiêm, Chu Lai... cùng lớp thế hệ các nhà văn trung niên như Hồ Anh Thái, Nguyễn Việt Hà, Tạ Duy Anh, Nguyễn Danh Lam, Nguyễn Bình Phương, Thuận... và đến thế hệ các nhà văn trẻ thế hệ 9X năng động và nhiều khát vọng như: Phạm Thu Hà, Phạm Bá Diệp, Hiền Trang... đã tạo nên một bức tranh tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI vô cùng đa dạng với nhiều cá tính sáng tạo khác nhau, kiến giải nhiều vấn đề gai góc của đời sống văn học và đời sống xã hội thế kỷ XXI. Đó là sự khám phá đời sống một cách dân chủ tiếp tục được nâng cao, thể hiện qua việc xây dựng những đề tài trước là vùng cấm, nay được nói to một cách chân thực và đầy trách nhiệm. Vì vậy, hệ thống chủ đề của sáng tác văn học cũng được mở rộng tối đa, trong đó, tiểu thuyết vẫn đóng vai trò là chủ lực bên cạnh truyện ngắn. Theo đó, diễn ngôn tiểu thuyết đã đưa đến được các via ngầm của đời sống ở mọi sắc diện của vấn đề trên tinh thần đối thoại của nhiều khuynh hướng tự thuật, dòng ý thức, lịch sử, hiện sinh, tự vấn, hiện thực truyền thống..., từ đó, mở rộng ra cách khai thác ở những đề tài: bạo lực, tội phạm, tính dục, lịch sử...

2. Linh hồn của mỗi tác phẩm tiểu thuyết chính là nhân vật. Nghiên cứu nhân vật trong tiểu thuyết chính là nghiên cứu về cách các nhà văn cắt nghĩa về con người như thế nào, bằng cách nào thông qua tác phẩm của mình. Có thể nói, tiểu thuyết không thể tồn tại nếu không có nhân vật, dù là nhân vật được xây dựng, biểu hiện dưới bất cứ hình thức nào. Thông qua nhân vật, nhà văn toan tính, áp ủ rất nhiều điều trong cuộc sống. Bằng lăng kính của mình phản chiếu qua nhân vật, nhà văn không chỉ phản ánh hiện thực khách quan mà muốn gửi gắm cả những tâm tư tình cảm của mình trong từng nhân vật. Nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI được

các nhà văn dày công sáng tạo. Đó là những kiểu loại nhân vật rất lạ so với quan niệm truyền thống. Nếu trong văn chương truyền thống, nhân vật hiện lên chín chu, chuẩn mực từ đặc điểm ngoại hình đến hành động; nhân vật có lai lịch, nguồn gốc, sở thích, nghề nghiệp... rõ ràng nên độc giả sẽ cảm thấy khá gần gũi với mình, sợi dây liên hệ giữa độc giả và nhân vật khá rõ nét và gắn bó, thì những kiểu loại nhân vật mới trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI thực sự là một sự sáng tạo không giới hạn của các tác giả.

3. Luận án đã nghiên cứu và phân loại ra thành các kiểu nhân vật dựa trên góc độ phân loại: i) Từ cấu trúc loại hình và ii) Từ cấu trúc tự sự của thể tài. Theo đó, có 3 kiểu loại nhân vật từ cách phân loại cấu trúc - loại hình gồm: Nhân vật ẩn danh là những nhân vật không tung tích về hoàn cảnh bản thân và không có chứng chỉ về lai lịch; Nhân vật ký hiệu: theo lối sống, nghề nghiệp và theo dực vọng tính cách; Nhân vật “nhiều chấn tâm thức”: người điên, mắc chứng điên trong mắt kẻ khác; chấn thương nhục cảm về bản thân; vô thức, mơ mị trong đời sống hiện tại.

Ở kiểu loại cấu trúc - loại hình, các kiểu nhân vật ẩn danh, ký hiệu, “nhiều chấn tâm thức” là những kiểu nhân vật dị biệt, khác lạ, điều này thể hiện thế giới quan của nhà văn khi nhìn thấy những mảng khuyết thiếu trong cuộc sống thể hiện qua các nhân vật. Họ vừa là những con người thực tồn tại trong cuộc đời, vừa là những mảnh ghép của cuộc sống. Các kiểu loại nhân vật này gây tò mò và sự hấp dẫn mạnh đối với độc giả, nhân vật đa chiều và đa trị, được tác giả làm nổi bật lên từ những góc nhìn khác nhau.

Đối với các kiểu nhân vật nhìn từ cấu trúc tự sự của thể tài được phân ra thành các kiểu loại: nhân vật tự sự lịch sử; nhân vật tự sự đồng tính; nhân vật tự sự hiện sinh. Trong mỗi kiểu loại, đều có những tác gia nổi bật, gắn với tác phẩm được xem như hiện tượng của làng văn chương như Hồ Quý Ly gắn với tên tuổi của nhà văn gạo cội Nguyễn Xuân Khánh; Thị Lộ chính danh của nhà văn Võ Khắc Nghiêm; Gió bụi đầy trời của Thiên Sơn... Với cách nhìn mới về nhân vật lịch sử, các nhà văn đã thực sự đưa độc giả đi từ khám phá này đến khám phá khác về các hình tượng các nhân vật lịch sử. Với những thông điệp đầy nhân văn và công bằng, các nhân vật lịch sử hiện lên không chỉ bằng vẻ đẹp vốn có của mình, mà đằng sau đó còn là cả một bức tranh, một giai đoạn lịch sử của cả dân tộc hào hùng, bi tráng.

Bằng cách kể những câu chuyện đầy biến động của lịch sử, các tác giả đã làm mới lịch sử bằng cách riêng của mình. Không sa đà vào các biên niên sử theo tuyến tính thời gian, không tô hồng hay bóp méo lịch sử, các nhân vật với tài năng sáng tạo của mình đã chinh phục độc giả bằng những câu chuyện không những chân thực mà còn rất sáng tạo, lãng mạn. Nếu đọc sử, độc giả chỉ thấy hiện lên những sự kiện khô khan, thậm chí một chiều, thì thể tài tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn đầu thế kỷ XXI thực sự đã để lại những dấu ấn riêng trên văn đàn. Đó là cách truy nguyên, truy vấn lịch sử từ góc nhìn của người hiện đại, vì vậy, nhân vật lịch sử không còn là

tượng đài nguyên phiên mà chính họ trở thành những nhân vật giải lịch sử trong một thế giới khả thể. Trong khi đó, những nhân vật hiện sinh lại đại diện cho con người thời hiện đại. Họ là lớp thế hệ có thể là người trung niên, cũng có thể là người trẻ nhưng trong tâm thức của họ luôn ở trong trạng thái hoài nghi, cô đơn, bấn loạn ở một thế giới bất khả giải, bất khả tín. Bên cạnh đó, nhân vật đồng tính theo chúng tôi là sự trở lại chân thực nhất cho khuynh hướng tiểu thuyết tự thuật (tự truyện). Đúng như tinh thần của mảng đề tài, vùng tối, khuất lấp của văn học đã trở lại, bằng cách đi tìm, phát hiện, khẳng định bản dạng giới của những nhân vật người là con người mình. Không giấu giếm, không né tránh, không lo sợ thay vào đó, dám lựa chọn, dám đấu tranh, dám sống, dám dấn thân công khai với định kiến xã hội, thừa nhận sự dị biệt của mình để mình được sống ít nhất một lần là mình.

4. Phương thức biểu hiện trong xây dựng các hệ thống kiểu loại nhân vật có rất nhiều điểm sáng tạo độc đáo, thể hiện tài năng và cá tính của mỗi nhà văn trên hành trình đổi mới cách viết, cách thể hiện đối với nhân vật của mình. Với những kiểu nhân vật mới đòi hỏi các nhà văn cũng phải có những bút pháp thể hiện phù hợp đầy sáng tạo. Trong nghiên cứu của mình, chúng tôi tổng kết lại các phương thức biểu hiện chính trong xây dựng nhân vật tiểu thuyết đầu thế kỷ XXI gồm hai phương thức chính: 1) Tiếp chuyển nhân vật theo hướng hiện đại và 2) Sử dụng các thủ pháp hậu hiện đại. Trong đó, việc chuyển tiếp nhân vật theo hướng hiện đại được thể hiện thông qua cách khắc họa ngoại hình, biểu hiện nội tâm và ngôn ngữ hành động. Với phương thức sử dụng các thủ pháp hậu hiện đại, chúng tôi đề cập đến các cách thức chính: thủ tiêu nhân vật; đẩy nhân vật về từ những ký ức dồn trải hỗn độn, vụn vỡ; tái thiết nhân vật từ nguyên lý đối thoại. Ở cả hai phương thức trong các tác phẩm cũng có sự đan xen nhau, tức là không có những làn ranh rạch ròi ở hai phương thức. Trong cùng một tác phẩm, các tác giả có thể sử dụng đồng thời các phương thức đan xen nhau để nhào nặn tốt nhất những đứa con tinh thần của mình. Ở phương thức sử dụng các thủ pháp hiện đại, các tác giả cũng có thể sử dụng đồng thời các thủ pháp truyền thống như miêu tả đặc điểm riêng, tâm lý, tính cách

Với cách sử dụng các phương thức nghệ thuật xây dựng nhân vật, các nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI đã mang những dấu ấn sáng tạo riêng của mỗi nhà văn, phù hợp với dụng ý của các tác giả khi xây dựng nhân vật. Điều này không chỉ phản ánh tài năng sáng tác mà còn thể hiện đầy đủ quan niệm nhân sinh quan của các nhà văn trong bối cảnh xã hội nhiều biến động đầu thế kỷ XXI. Bên cạnh những nét đẹp của đời sống, trách nhiệm của những người cầm bút là phản ánh bức tranh hiện thực đa chiều, sâu sắc và mang đầy thông điệp nhân văn của các tiểu thuyết gia Việt Nam đầu thế kỷ XXI.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Hải Hằng, “Nghiên cứu tiểu thuyết *Thoạt kỳ thủy* của Nguyễn Bình Phương từ lý thuyết liên văn bản”, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 7/2022, tr119-128.
2. Nguyen Thi Hai Hang, “A post-modern view of Nguyen Binh Phuong's novel *Minh va Ho*”, *The First International Conference on The Issues of Social Sciences and Humanites*, ISBN 9786049990984, VietNam National University Press, Hanoi, pp.926-946.
3. Nguyen Thi Hai Hang, Nguyen Thi Kim Tien, “Art of expression of characters in Vietnamese novels of the 21st century viewed from M. Bakhtin’s polyphony theory”, *The First International Conference on The Issues of Social Sciences and Humanites*, ISBN 9786049990984, VietNam National University Press, Hanoi, pp.926-946, pp.947-957.
4. Nguyen Thi Kim Tien, Nguyen Thi Hai Hang, “An overview about the process of novel theory in Vietnam”, *Thu Dau Mot University Journal of Science*, DOI: [10.37550/tdmu.EJS/2021.04.255](https://doi.org/10.37550/tdmu.EJS/2021.04.255).
5. Nguyễn Thị Kim Tiên, Nguyễn Thị Hải Hằng, “Nghệ thuật sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong một số tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 8 Số 1b (tháng 12/2022).